

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách

2.1.1. Phần Lịch sử

Phần Lịch sử trong SGK Lịch sử và Địa lí 6 gồm có 5 chương, 21 bài học trong 35 tuần lễ của năm học. Các chương cụ thể như sau:

Chương 1: Tại sao cần học Lịch sử.

Chương 2: Thời kì nguyên thuỷ.

Chương 3: Xã hội cổ đại.

Chương 4: Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên đến thế kỉ X.

Chương 5: Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X.

Mỗi chương đều có Trang chủ đề cũng là phần mở đầu, giới thiệu nội dung chính trong toàn chương.

Phần từ điển thuật ngữ lịch sử: Giúp học sinh làm quen với các khái niệm lịch sử, ở mức độ đơn giản, có trong nội dung bài học và phục vụ cho những nội dung chính của bài học.

2.1.2. Phần Địa lí

Phần Địa lí trong SGK Lịch sử và Địa lí 6 gồm có 7 chương sau:

Chương 1: Bản đồ – Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất.

Chương 2: Trái Đất – Hành tinh của hệ Mặt Trời.

Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất.

Chương 4: Khí hậu và biến đổi khí hậu.

Chương 5: Nước trên Trái Đất.

Chương 6: Đất và sinh vật trên Trái Đất.

Chương 7: Con người và thiên nhiên.

Mỗi chương được trình bày theo cấu trúc hai phần: giới thiệu chương và các bài học.

Phần Giới thiệu chương nêu bật những nội dung chủ đạo của chương.

Các bài học là phần cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt trong mỗi chương. Việc sắp xếp, kết nối, phân tách các yêu cầu cần đạt cho phù hợp với cấu trúc các bài học trong mỗi chương đã được cân nhắc kĩ. Mục đích là làm sao để giáo viên và học sinh đạt được các yêu cầu một cách dễ dàng nhất.

Nội dung 7 chương trên được viết thành 25 bài học, bao gồm cả Bài mở đầu. Mỗi bài học có bố cục hợp lí, nhằm làm nổi bật các quan điểm biên soạn sách là tiếp cận năng lực và dạy học tích hợp.

2.2. Cấu trúc bài học

Theo Thông tư 33/2017-BGDĐT, cấu trúc trong từng bài học gồm những phần sau:



2.2.1. Phần Mở đầu:

Yêu cầu cần đạt: nêu lên những mục tiêu về kiến thức và kĩ năng mà các em cần đạt được sau khi học xong mỗi bài.

Ví dụ: Ở phần Lịch sử, bài **Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X**

Học xong bài này, các em sẽ:

- Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa.
- Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
- Nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
- Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.

Kiến thức mà học sinh cần nắm ở đây là nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa. Còn kĩ năng là giải thích được, trình bày được, nêu được và lập được sơ đồ.

Mở đầu (dẫn nhập): Tạo hứng thú cho học sinh khám phá những nội dung cơ bản trong mỗi bài, đồng thời cung cấp dữ liệu sinh động để giáo viên chủ động khởi động giờ học.

Ví dụ: Ở phần Địa lí, dẫn nhập của bài **Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Toạ độ địa lí**

Ngày xưa, trong những cuộc hành trình, các tàu biển thường xuyên bị mất phương hướng. Ví dụ, một cơn bão có thể đưa tàu đi xa hơn nơi nó muốn đến. Để khắc phục điều này, con người đã nỗ lực tìm kiếm cách xác định chính xác vị trí, cách tìm đường đi đến mọi địa điểm trên bề mặt Trái Đất. Vì thế, một mạng lưới kinh, vĩ tuyến tưởng tượng bao phủ toàn bộ quả Địa cầu đã ra đời giúp họ làm được điều này.

2.2.2. Phần hình thành kiến thức mới:

Giới thiệu chi tiết nội dung kiến thức mới. Cuốn sách cấu trúc theo đề mục số La Mã và số tự nhiên đi kèm với những tiêu đề giúp học sinh dự đoán được nội dung chính của bài.

– Các nguồn tư liệu (tranh ảnh, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ, tư liệu viết,...) và chất liệu hình thành nên nội dung bài học.

– Hệ thống câu hỏi phát triển năng lực trong từng phần của mỗi bài nhằm dẫn dắt học sinh nắm được nội dung chính của từng phần khi sử dụng sách.

2.2.3. Phần Luyện tập – Vận dụng:

Ở cuối mỗi bài học là hệ thống các câu hỏi và bài tập hướng tới rèn luyện kĩ năng và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một vấn đề có liên quan đến hiện tại, thực

tế. Một số câu hỏi mang tính chất hệ thống lại kiến thức của bài học cũng có trong mục này.

– Phần Luyện tập là những câu hỏi, nhiệm vụ học tập nhằm ôn luyện kiến thức, kỹ năng cho học sinh.

– Phần Vận dụng cuối mỗi bài gồm các câu hỏi vận dụng thể hiện rõ quan điểm và yêu cầu cần đạt về phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh vào trong cuộc sống. Ví dụ: Yêu cầu học sinh phân tích một tình huống, giải quyết một vấn đề trong cuộc sống và đưa ra cách giải quyết phù hợp.

Ví dụ về vận dụng trong bài **Ai Cập cổ đại** (phần Lịch sử): *Giả sử lớp học của em có chiều cao 3 m, em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của kim tự tháp Kê-ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao của lớp học?*

Bài tập thực hành không chỉ nhằm kiểm tra, rèn luyện kiến thức toán học của học sinh mà điều quan trọng là khi tìm ra kết quả, học sinh sẽ càng thấy khâm phục hơn về trình độ xây dựng của người Ai Cập cổ đại trong điều kiện công cụ thô sơ với sức lao động cơ bắp là chủ yếu, vậy mà: *“bất cứ cái gì cũng phải sợ thời gian, nhưng thời gian lại phải sợ kim tự tháp”*.

Ví dụ về vận dụng trong bài **Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả** (phần Địa lí): *Sáng nay, trước khi đến trường, Hoàng định gọi điện hỏi thăm một người bạn ở nước Anh. Thấy vậy, mẹ của Hoàng đã khuyên bạn ấy hãy gọi vào thời điểm khác phù hợp hơn. Theo em, tại sao mẹ của Hoàng lại khuyên như vậy? Em hãy tư vấn cho Hoàng thời điểm phù hợp để gọi điện hỏi thăm bạn của mình.*

Bài tập vận dụng này giúp các em ứng dụng được kiến thức hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất để thấy được sự khác biệt về giờ giấc ở các quốc gia và có những ứng xử cho phù hợp với sự khác biệt đó.

2.2.4. Phần kiến thức mở rộng và nâng cao:

Chiếm khoảng từ 10 đến 15 % nội dung của bài học tùy theo từng bài, nằm ở các mục “Em có biết” và “Nhân vật lịch sử” (phần Lịch sử); mục “Em có biết” (phần Địa lí).

Như vậy, qua một bài học, học sinh có rất nhiều cơ hội để tiếp xúc với thế giới bên ngoài, kết nối quá khứ với hiện tại khi được đặt trong những tình huống có thật và phải vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề. Cách tiếp cận này của sách hoàn toàn phù hợp với quan điểm tiếp cận năng lực đã đặt ra cho việc biên soạn sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Những khác biệt giữa SGK mới với SGK hiện hành

Sách giáo khoa hiện hành đã được thực hiện trong gần 20 năm (từ 2002), được viết theo hướng tiếp cận kiến thức nên chủ yếu hướng dẫn giáo viên thực hiện các hoạt động theo lối truyền thụ kiến thức, trong đó giáo viên đóng vai trò trung tâm, còn học sinh thụ động nghe và ghi chép.

SGK mới hướng tới phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh. Tư tưởng xuyên suốt của bộ sách là lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm: học tích cực, học hợp tác, học để vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và tổ chức các hoạt động cho học sinh tiếp thu kiến thức.

Chúng ta có thể so sánh để thấy rõ sự khác biệt trong cấu trúc bài học của cuốn sách này với sách giáo khoa hiện hành như sau:

	Sách hiện hành	Sách mới
Xu hướng chủ đạo	– Diễn dịch	– Quy nạp
Tổ chức nhiệm vụ học tập	– HS được cung cấp các khái niệm trước – Phân tích ví dụ, tình huống để làm rõ, làm minh chứng	– HS được giao nhiệm vụ tìm hiểu, nghiên cứu sự vật hiện tượng, tình huống làm cơ sở cho việc đi đến đúc kết các nhận định, kết luận của cá nhân để trình bày các khái niệm, các kiến thức lí thuyết.
– Số lượng kênh hình – Cách sử dụng kênh hình	– Ít hơn – Có những hình chỉ là minh hoạ	– Nhiều hơn – Các hình dùng để tổ chức hoạt động học tập nhiều hơn
Kênh chữ	– Mở đầu là tóm tắt nội dung của bài – Chính văn đặt trước câu hỏi – Bài đọc thêm (dài hơn, phần riêng, không dùng để khai thác kiến thức) – Đúc kết nội dung chính	– Mở đầu có tác dụng gợi mở, tạo hứng thú khám phá. – Chính văn đặt sau câu hỏi, tình huống – Em có biết (ngắn, xen lẫn trong bài nhằm bổ sung thông tin, đôi khi để khai thác kiến thức) – Không có (HS sẽ tự rút ra, khác nhau giữa các HS, giúp HS thể hiện năng lực riêng)
Câu hỏi – Trong bài – Cuối bài	– Giữa bài – Cuối bài (không phân biệt luyện tập, vận dụng)	– Giữa bài – Cuối bài (phân biệt rõ luyện tập và vận dụng)
Kết luận		Thuận lợi cho dạy học phát triển năng lực HS

2.3.1. Về kết cấu chương và bài

Phần Lịch sử

Ở SGK hiện hành chỉ gồm Mở đầu (2 bài) 2 phần và 4 chương (Khái quát lịch sử thế giới cổ đại và lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X). Cuối mỗi chương có một bài ôn tập.

Ở SGK mới không chia thành các phần mà chia thành 5 chương với 21 bài, không có các bài ôn tập cuối mỗi chương.

Trong khi kế thừa hầu hết kết cấu bài ở nội dung lịch sử Việt Nam, thì ở nội dung lịch sử thế giới cổ đại, SGK mới kết cấu đi vào từng quốc gia cụ thể: Ai Cập; Lưỡng Hà; Ấn Độ; Trung Quốc; Hy Lạp; La Mã. Đặc biệt, SGK mới bổ sung thêm một chương mà SGK hiện hành không có: Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên đến thế kỉ X và bổ sung thêm một bài mới: Vương quốc cổ Phù Nam.

Phần Địa lí

Ở SGK hiện hành chỉ gồm Mở đầu (1 bài) 2 phần và 2 chương (Chương I: Trái Đất và chương II: Các thành phần tự nhiên của Trái Đất).

Ở SGK mới chia thành 7 chương với 25 bài (kể cả Bài mở đầu), trong đó các thành phần tự nhiên không nằm cùng trong một chương mà chia ra thành nhiều chương, mỗi chương là một thành phần tự nhiên khác nhau.

2.3.2. Về các tiểu mục và nội dung các câu hỏi hoạt động

– Ở SGK hiện hành, trong nhiều bài, tiểu mục được viết theo dạng câu hỏi và các câu hỏi hoạt động được đặt xen kẽ giữa các tiểu mục. Ở SGK mới, các tiểu mục bám sát nội dung chương trình và các câu hỏi hoạt động được đặt ngay ở đầu các tiểu mục.

Ví dụ ở bài 1: Sơ lược về môn Lịch sử

SGK cũ viết các tiểu mục dưới dạng câu hỏi như sau:

1. Lịch sử là gì?
2. Học lịch sử để làm gì?
3. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

SGK mới viết các tiểu mục bám theo yêu cầu của chương trình như sau:

1. Lịch sử và môn Lịch sử
2. Vì sao phải học lịch sử?
3. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu.

– Các câu hỏi hoạt động ở SGK hiện hành chủ yếu mang tính kiểm tra kiến thức.

Ví dụ ở bài Xã hội nguyên thủy có các câu hỏi:

- Bấy người nguyên thủy sống như thế nào?
- Đời sống của Người tinh khôn tiến bộ hơn Người tối cổ ở điểm nào?
- Công cụ bằng kim loại có tác dụng như thế nào?

Trong khi các câu hỏi ở SGK mới bảo đảm sự hài hoà giữa các hoạt động kiểm tra kiến thức, rèn kĩ năng với hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống của học sinh.

Dựa vào sơ đồ 4.1 và thông tin bên dưới, em hãy cho biết:

- Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?
- Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy.
- Lao động có vai trò như thế nào trong quá trình tiến hoá của người nguyên thủy?
- Dựa vào các hình 4.2, 4.4, 4.5, 4.6 và thông tin bên dưới, em hãy kể tên những công cụ lao động của người nguyên thủy. Những công cụ đó được dùng để làm gì?
- Theo em lao động có vai trò như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay?

2.3.3. Về việc tổ chức các hoạt động cho HS trên lớp

Ở SGK hiện hành, việc tổ chức các hoạt động trên lớp thường chủ yếu là giáo viên thuyết trình và trong quá trình đó, sử dụng một số câu hỏi nêu vấn đề, một số tranh ảnh, bản đồ, sơ đồ minh hoạ cho bài học (nghĩa là giáo viên làm việc là chủ yếu). Ở SGK mới, đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều công sức suy nghĩ, chuẩn bị đồ dùng cho một tiết dạy trên lớp. Trong tiết dạy, giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn, áp dụng nhiều hình thức dạy học, sử dụng nhiều kĩ thuật khác nhau. Ví dụ: ở hoạt động khởi động: có thể dùng các trò chơi (ai là triệu phú, giải ô chữ, chuyển phát nhanh, dừng xe bus, Taboo (từ cấm), trò chơi Bingo,...); ở hoạt động hình thành kiến thức mới: giáo viên sử dụng các kĩ thuật khăn trải bàn, công não; thảo luận nhóm; mô tả và ghi chép; sân khấu hoá; Timeline và sơ đồ hoá,...); ở hoạt động kết bài, củng cố và kiểm tra kiến thức: giáo viên có thể sử dụng trò chơi hai nửa yêu thương; sơ đồ tư duy; thi ai nhanh hơn; sử dụng kim tự tháp 3–2–1 (phần đáy yêu cầu ghi ra 3 điều các em học được qua bài học; phần giữa ghi ra 2 điều mà các em thú vị, muốn tìm hiểu thêm và phần đỉnh chóp ghi 1 câu hỏi mà các em còn băn khoăn hoặc 1 điều em học được từ bài học này để ứng dụng vào cuộc sống),...

2.3.4. Về môn học

Ở SGK hiện hành, Lịch sử và Địa lí là hai môn học riêng biệt. Trong khi SGK mới lại là môn tích hợp Lịch sử – Địa lí. Vì vậy, các bài biên soạn có sự tích hợp nội môn, đi từ thế giới, khu vực đến Việt Nam; có sự kết hợp liên môn cả lịch sử với địa lí và sử dụng kiến thức ở các môn Ngữ văn, Toán, Nghệ thuật, Khoa học,... trong các bài hoặc trong các hoạt động luyện tập và vận dụng.

2.3.5. Về hình thức sách

Ở SGK hiện hành, kênh chữ khá nhiều, ít sơ đồ, bản đồ, tranh ảnh. Một số bài có kiến thức hàn lâm, vượt quá hiểu biết so với độ tuổi của học sinh. Hình thức thiết kế đơn điệu chỉ 2 màu đen, trắng.

Ở SGK mới: nội dung kiến thức đơn giản, kênh chữ ít, kiến thức nhẹ nhàng, tăng cường các hình ảnh, tranh ảnh, sơ đồ, bản đồ. Đặc biệt, sách được in nhiều màu, bìa cứng, giấy in chất lượng, có khả năng sử dụng được nhiều năm.

Như vậy, sử dụng cuốn sách mới, GV sẽ rất thuận lợi trong việc triển khai, tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.